

Số: 14 /HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2023

HƯỚNG DẪN
Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Để có cơ sở chủ động xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của toàn ngành, VKSND tối cao hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2023 VÀ 03 NĂM 2021-2023

1. Đánh giá tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị 03 năm

1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021, 2022

Căn cứ vào Chỉ thị hàng năm của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác kiểm sát của Ngành, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị theo, kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Quốc hội giao (số lượng án, khôi lượng công việc ...); sự ảnh hưởng của các yếu tố đặc thù đến việc bảo đảm kinh phí hoạt động: Diện tích, vị trí địa lý, vùng miền; đặc thù khác (nếu có).

1.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2023

Căn cứ vào Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác kiểm sát của Ngành kiểm sát năm 2023, dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2023, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng đầu năm, dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN 03 năm 2021-2023

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2021, 2022

a) Nhiệm vụ thu NSNN năm 2021, 2022

Kết quả thực hiện dự toán thu (chi tiết từng nguồn thu) của các đơn vị sự nghiệp có thu, các đơn vị có khoản thu hợp pháp khác năm 2021, 2022; khó khăn, vướng mắc (nếu có); kiến nghị giải pháp về cơ chế, chính sách (nếu có).

b) Nhiệm vụ chi NSNN năm 2021, 2022

- Thực hiện chi đầu tư phát triển: Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, 2022: Tên dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, chi tiết luỹ kế số vốn đã bố trí (bao gồm nguồn NSTW và NSDP); kết quả giải

ngân; việc tổ chức triển khai các biện pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công (nếu có).

- Thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên: Trên cơ sở quyết toán NSNN năm 2021, 2022 (dự toán được giao NSTW và NSDP; số quyết toán; dự toán huỷ ...), đơn vị đánh giá những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách (nếu có); việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022.

2.2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2023

a) Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu

Đánh giá kết quả thực hiện dự toán thu (chi tiết từng nguồn thu) của các đơn vị sự nghiệp có thu, các đơn vị có khoản thu hợp pháp khác trong 6 tháng đầu năm 2023, dự kiến thu cả năm; các yếu tố tác động tăng, giảm nguồn thu (nếu có).

b) Tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023: Tên dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, chi tiết luỹ kế số vốn đã bố trí (vốn giao mới năm 2023 và số vốn được kéo dài, bao gồm nguồn NSTW và NSDP); kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm; ước giải ngân cả năm; việc tổ chức triển khai các biện pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Viện trưởng VKSND tối cao; những khó khăn, vướng mắc, kiên nghị đề xuất (nếu có).

c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên

(1) Việc bảo đảm quỹ tiền lương đối với biên chế:

- Tổng quỹ tiền lương được giao trong năm 2023: triệu đồng;
- Quỹ tiền lương đã thực hiện đến 30/6/2023: triệu đồng; Quỹ tiền lương còn lại của 06 tháng cuối năm 2023: triệu đồng (*tổng quỹ tiền lương được giao - quỹ tiền lương đã thực hiện đến 30/6/2023*);
- Quỹ tiền lương dự kiến còn phải chi 6 tháng cuối năm theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng (từ 01/7/2023 đến 31/12/2023): triệu đồng; quỹ tiền lương thừa hoặc thiếu, thuyết minh rõ lý do và cơ sở rà soát tính toán, đồng thời đơn vị lập thêm **Biểu số 05** để làm cơ sở đối chiếu, xác định số thừa, thiếu.

- Báo cáo nhu cầu Quỹ tiền lương tăng thêm 6 tháng cuối năm 2023 của biên chế do tăng mức tiền lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,8 triệu đồng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ (thực hiện từ 01/7/2023 (chi tiết **Biểu số 04a, 04b**).

(2) Tình hình thực hiện các khoản kinh phí thường xuyên giao tự chủ: Dự toán được giao; thực hiện 6 tháng đầu năm; ước thực hiện cả năm:

- Đánh giá chi bảo đảm tiền công cho hợp đồng lao động (HĐLĐ):

+ HĐLD là lái xe ô tô chuyên dùng cấp huyện: dự toán giao; thực hiện 6 tháng đầu năm; ước thực hiện cả năm;

+ HĐLD là bảo vệ, tạp vụ (cấp tỉnh, cấp huyện), lái xe ô tô cấp tỉnh: thực hiện 6 tháng đầu năm; ước thực hiện cả năm.

- Thực hiện mua sắm trang thiết bị làm việc từ nguồn kinh phí thường xuyên: Dự toán giao; tiến độ thực hiện đến tháng 6/2023; dự kiến thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

- Các khoản kinh phí tự chủ khác.

- Đánh giá định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2023, nêu những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách. Trong đó, lưu ý đánh giá việc thực hiện ủy quyền theo Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 của VKSND tối cao (chi tiết theo từng nội dung ủy quyền), kiến nghị, đề xuất (nếu có).

(3) Tình hình thực hiện các khoản kinh phí thường xuyên giao không tự chủ: Dự toán được giao; thực hiện 6 tháng đầu năm; ước thực hiện cả năm:

- Kinh phí chi hoạt động đặc thù (chi hoạt động kiểm sát trại giam, trại tạm giam; chi hoạt động đặc thù khác); kinh phí thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng.

- Thực hiện mua sắm trang thiết bị làm việc từ nguồn kinh phí Đề án: Dự toán giao; tiến độ thực hiện đến tháng 6/2023; dự kiến thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

- Thực hiện bảo trì, sửa chữa trụ sở năm 2023: Dự toán giao; tiến độ thực hiện.

- Các khoản kinh phí khác: Thuê trụ sở; kinh phí may trang phục; thực hiện chính sách tinh giản biên chế; chi trả kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có); các khoản khác.

(4) Tình hình thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Số kinh phí được cấp; số kinh phí đã thực hiện đến tháng 6/2023; dự kiến thực hiện cả năm, đề xuất (nếu có). Riêng Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh đánh giá việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nước CHDCND Lào.

(5) Tình hình thực hiện kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ (Văn phòng VKSND tối cao).

(6) Báo cáo tình hình thực hiện nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ (nếu có).

(7) Đối với 04 đơn vị sự nghiệp: Đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2023 theo các nhiệm vụ chi (nêu rõ thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện). Đánh giá việc thực hiện chuyển đổi công chức sang viên chức theo các nghị quyết của Ban cán sự Đảng VKSND tối cao.

(8) Đánh giá tổng thể toàn bộ những chính sách chế độ; rà soát, kiến nghị, bổ sung, sửa đổi các chính sách không còn phù hợp với thực tế.

(Báo cáo tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách 03 năm 2021-2023 theo Biểu mẫu số 06).

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

1. Nguyên tắc xây dựng dự toán

Dự toán NSNN năm 2024 được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn Luật NSNN và các văn bản pháp luật khác nếu có liên quan: Có đầy đủ cơ sở pháp lý, căn cứ tính toán, phù hợp với đánh giá tình hình thực hiện năm 2023 và 03 năm 2021-2023; bảo đảm về quy trình, thời hạn; bảo đảm kinh phí phục vụ thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành kiểm sát nhân dân.

1.1. Đối với dự toán thu

- Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Quản lý thuế và các luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tính toán cụ thể các yếu tố tăng giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu, về quản lý thu, nhất là các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí ..

1.2. Đối với dự toán chi

- Đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan; đúng quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức của Nhà nước và của Ngành.

- Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN.

- Sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và các chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2023 các đơn vị rà soát các nhiệm vụ trùng lắp; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2024; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện, dự toán NSNN thực hiện phù hợp với khả năng cân đối các nguồn lực (bao gồm cả nguồn hợp pháp khác theo quy định).

2. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển

Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN được xây dựng căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt. Đơn vị báo cáo thuyết minh và lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 chi tiết phải đảm bảo các nội dung cụ thể dự kiến cho từng dự án:

- Dự án đang lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành: Dự kiến tổng mức đầu tư đề nghị quyết toán; số vốn đã cấp đến năm 2023; số vốn đề nghị cấp năm 2024.

- Dự án chuyển tiếp: Tổng mức đầu tư được phê duyệt; số vốn đã cấp đến năm 2023; số vốn đề nghị cấp năm 2024.

- Dự án dự kiến khởi công năm 2024 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được duyệt: đơn vị báo cáo tiến độ triển khai thực hiện công tác chuẩn bị dự án, dự kiến thời điểm phê duyệt dự án đầu tư để đảm bảo đủ điều kiện khởi công dự án trong năm 2024.

- Dự án chuẩn bị đầu tư (nếu có) theo danh mục đầu tư công đã được duyệt.
- Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

3. Xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên

3.1. Dự toán thu NSNN

Các đơn vị sự nghiệp có thu, các đơn vị có khoản thu hợp pháp dự toán các khoản thu năm 2024 (chi tiết theo từng nguồn thu).

3.2. Dự toán chi NSNN

a) Dự toán các khoản kinh phí chi hoạt động

- Về biên chế: Số biên chế được giao theo Quyết định số 19/QĐ-VKSTC ngày 20/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2023, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế được duyệt.

- Dự toán quỹ tiền lương năm 2024 của biên chế: Xác định theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

+ Quỹ tiền lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán 01/7/2023: Bảng lương tại thời điểm tháng 7/2023 đã cập nhật dự kiến tiền lương tăng thêm do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm ... đến 31/12/2023 (**có danh sách kèm theo**) được xác định căn cứ mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội 17,5%, bảo hiểm y tế 3%, kinh phí công đoàn 2%), riêng đối với công chức làm công tác cơ yếu mức đóng góp bảo hiểm y tế là 4,5% (**Biểu số 01a, 01b**).

+ Quỹ tiền lương của số biên chế chưa tuyển (nếu có): Được xác định theo hệ số lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định.

+ Quỹ tiền lương tăng thêm của biên chế do nâng ngạch, nâng bậc, bổ nhiệm trong năm 2024, tính chi tiết theo số tháng được tăng lương (**Biểu số 03a, 03b đính kèm**).

+ Quỹ tiền lương của số biên chế phải tinh giản trong năm (nếu có).

- Quỹ tiền công của HĐLĐ tính theo số thực có mặt đến thời điểm 01/7/2023, được xác định trên cơ sở mức tiền công, các khoản phụ cấp trong hợp đồng và các khoản đóng góp theo chế độ (**Biểu số 02a**). Đồng thời, đơn vị tách riêng Bảng lương của HĐLĐ là lái xe ô tô chuyên dùng cấp huyện có mặt tại thời điểm 01/7/2023 để làm cơ sở xem xét phương án phân bổ năm 2024 (**Biểu số 02b**).

- Kinh phí chi thường xuyên theo định mức: Theo định mức phân bổ kinh phí năm 2023 của VKSND tối cao ban hành kèm theo Quyết định số 131/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao áp dụng trong toàn ngành Kiểm sát.

- Kinh phí hoạt động đặc thù: Thuê luật sư, trợ cấp nhân chứng; chi hoạt động đặc thù; chi kiểm sát trại giam, trại tạm giam; kinh phí tổ chức phiên tòa trực tuyến và các khoản kinh phí đặc thù khác, các đơn vị thuyết minh cơ sở tính toán (số lượng án, số lượng và loại trại giam, số tiền ...) trên cơ sở số thực hiện năm 2021- 2023 và dự kiến tăng năm 2024 (nếu có).

- Kinh phí thuê trụ sở (nếu có): Thuyết minh chi tiết căn cứ lập dự toán: lý do thuê, địa điểm, thời gian thuê, giá thuê.

- Kinh phí bảo trì, sửa chữa trụ sở: Đơn vị căn cứ danh mục, dự toán công trình bảo trì, sửa chữa đã được phê duyệt tại Quyết định số 115/QĐ-VKSTC ngày 29/11/2022 của VKSND tối cao về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cấp, bảo trì, sửa chữa hệ thống trụ sở làm việc của các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2023-2025*” để lập dự toán, trong đó rà soát thứ tự ưu tiên để bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách. Trường hợp có sự thay đổi, bổ sung danh mục, dự toán công trình bảo trì, sửa chữa năm 2024 so với Đề án đã phê duyệt thì thuyết minh rõ lý do thay đổi, bổ sung để trình Lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định (*lưu ý: Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính không bố trí chi thường xuyên cho các nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng trụ sở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công*).

- Kinh phí mua sắm các trang thiết bị và phương tiện làm việc:

+ Đối với mua sắm trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng theo Đề án, cấp theo lộ trình đã được duyệt. Riêng đối với tài sản là xe máy đơn vị rà soát đối chiếu rõ năm sử dụng, thời gian khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính và bộ ngành liên quan lập dự toán chi tiết đề nghị thay thế căn cứ tiêu chuẩn, định mức, giá theo quy định.

+ Đối với mua sắm trang thiết bị thay thế từ nguồn chi thường xuyên (máy vi tính để bàn, máy photocopy thông thường, máy in, máy scaner, xe ô tô phục vụ công tác,... *từ Biểu số 07 đến số 11*), đơn vị rà soát đối chiếu năm sử dụng và thời gian theo quy định để lập dự toán chi tiết từng loại theo biểu mẫu đính kèm căn cứ tiêu chuẩn, định mức, giá theo quy định; dự toán kinh phí mua sắm trang thiết bị cho số biên chế mới tuyển dụng (nếu có).

- Dự toán kinh phí trang phục: Các đơn vị dự toán căn cứ đối tượng và tiêu chuẩn trang phục được cấp; chỉ tiêu biên chế và định biên hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ; năm vào Ngành để lập dự toán trang phục được cấp năm 2024 (theo biểu mẫu đính kèm hướng dẫn này).

Lưu ý:

+ Tiêu chuẩn, loại trang phục cụ thể được cấp theo niên hạn năm 2024: Lập theo Phụ lục số 1a (Miền Bắc: Đối với các đơn vị từ Thừa Thiên Huế trở ra), Phụ lục số 1b (Miền Nam: Đối với các đơn vị từ Đà Nẵng trở vào).

+ Trang phục gồm: Áo khoác chống rét; Bộ quần, áo thu đông; Bộ quần, áo xuân hè; Áo sơ mi dài tay thường dùng; Cà vạt; Giày da; áo mưa; dép quai hậu; bít tất; thắt lưng và cặp tài liệu.

+ Chế độ trang phục cho cán bộ làm công tác cơ yếu năm 2024: Đơn vị lập dự toán và thực hiện theo Công văn số 300/BCY-CTTC ngày 08/10/2021 của Ban Cơ yếu Chính phủ và hướng dẫn của VKSND tối cao.

- Dự toán kinh phí khác (nếu có).

b) Dự toán kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức; chi nghiên cứu khoa học; chi bảo đảm xã hội (thực hiện các chương trình mục tiêu)

- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ kết quả thực hiện dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2021-2023 và dự kiến nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2024 để lập dự toán theo quy định (chi tiết số lớp, số ngày, số công chức được cử đi đào tạo, mức chi).

- Dự toán kinh phí chi nghiên cứu khoa học, chi bảo đảm xã hội (chương trình mục tiêu): xây dựng dự toán năm 2024 theo kế hoạch.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp

Các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập để lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định.

- Kinh phí chi đảm bảo hoạt động thường xuyên: Căn cứ phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 đã báo cáo; căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được giao năm 2024 để xây dựng dự toán kèm theo thuyết minh chi tiết về cơ sở xây dựng dự toán.

- Kinh phí không thường xuyên: Đơn vị dự toán kinh phí cho nhiệm vụ không thường xuyên và nhiệm vụ được Viện trưởng VKSND tối cao giao năm 2024 để lập dự toán kinh phí.

4. Biểu mẫu dự toán

Các đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách theo Mẫu biểu số 05,06,14,23,27 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, Mẫu biểu số 13 theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các biểu mẫu đính kèm Hướng dẫn này. Đối với các đơn vị sự nghiệp lập thêm Mẫu biểu số 07, 12.1, 12.2, 12.3, 12.4, 12.5 theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị dự toán cấp II có trách nhiệm hướng dẫn, xem xét, tổng hợp dự toán của các đơn vị dự toán trực thuộc; lập dự toán của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc (chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách); các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc VKSND tối cao xây dựng dự toán của đơn vị gửi VKSND tối cao để xem xét, tổng hợp xây dựng dự toán của Ngành.

2. Thời hạn gửi báo cáo dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 về VKSND tối cao (Cục Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 04/7/2023**, đồng thời gửi file báo cáo về địa chỉ hộp thư điện tử: phongkehoachngansachc3@gmail.com. Riêng dự toán kinh phí trang phục năm 2024 các đơn vị gửi lập theo hướng dẫn trên và file Excel của các biểu chi tiết, tổng hợp theo địa chỉ Email: taisan710@gmail.com.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của VKSND tối cao. Khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, VKSND tối cao sẽ có văn bản hướng dẫn bổ sung nếu có phát sinh các yêu cầu nhiệm vụ mới.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về VKSND tối cao (Cục Kế hoạch - Tài chính) để được giải đáp./. *TL*

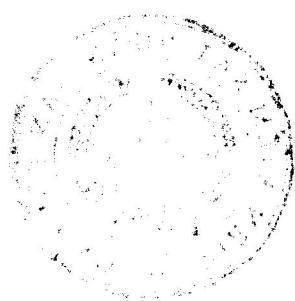
Noi nhận: ✓

- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
 - Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
 - Các đơn vị dự toán cấp II, cấp III trực thuộc VKSNDTC;
 - Lưu: VP, Cục 3 (Vth, LĐ Cục, các phòng).
- B.120b.

TL. VIỆN TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH



Nguyen Van Ha



BAO CAO CHI TIẾT QUY TIỀN LƯƠNG BIÊN CHẾ THÁNG 7 NĂM 2023

(tính theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng)

*Chú ý: đơn vị tính lấy tròn số sau dấu phẩy 1 số
- Yêu cầu đơn vị lập bằng luong in khổ giấy A3*

Người lập biểu

Kết toán truồng

Ngày tháng năm 2023

VIỆN KSND TỈNH

BÁO CÁO QUÝ TIỀN CÔNG HỌP ĐỒNG LAO ĐỘNG THÁNG 7/2023

(Bao gồm tất cả các doi nhứng la HELL theo Ngày định so 11/12/2022-NF-CP ngày 30/12/2022)

Biểu số 02a

Chú ý: đơn vị tính lây tròn số sau dấu phẩy 1 số

- Yêu cầu đơn vị lập bảng lương in khổ giấy A3

Kê toán truồng

Ngày tháng năm 2023

Thư trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

VỊỆN KSND TỈNH

Biểu số 02b

BÁO CÁO QUỸ TIỀN CÔNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG LÁI XE CHUYÊN DÙNG CẤP HUYỆN THÁNG 7/2023

(Theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022)

Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản đóng góp đối với đơn vị sử dụng người lao động

TT	Đơn vị	Công việc thực hiện	Thời điểm ký hợp đồng (ngày, tháng, năm)	Tổng cộng tiền lương 1 tháng	Tiền lương trong hợp đồng lao động/tháng	Phụ cấp khu vực	Phụ cấp đặc biệt	Phụ cấp theo NĐ 76/NĐ-CP	Các khoản đóng góp				
									Đơn vị tính: triệu đồng	BHXH 17,5%	BHYT 3%	KPCĐ 2%	BHTN 1%
A	B	C	D	I=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6=7+8+9+	7	8	9	10
1	VKS huyện A	Nguyễn Văn A	Lái xe										
2	VKS huyện B	Nguyễn Văn B	Lái xe										

Chú ý: đơn vị tính lấy tròn số sau dấu phẩy 1 số

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

RL

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUÝ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM TRONG NĂM 2024
(Để kiểm nâng ngạch, nâng bậc, bồi nhiệm...)

Đơn vị tính: triệu đồng

SIT	Họ và tên	Tử tháng	Chênh lệch (1 tháng)				Thành tiền (1 tháng)				Số tháng	Tổng tiền						
			Hệ số lương	Hệ số PC Chức vụ	Hệ số PC Thâm niên	Hệ số PC KSV, KTV	Tổng công	Mức lương ngạch, bậc	PC Thâm niên vượt khung	PC Kiểm sát viên, KTV	PC Công vụ (25%)	BHXH, KPCD BHYT (22,5%)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9=	10+...+16	10	11	12	13	14	15	16	17	18=17*9
	Biên chế																	
1	Văn phòng Viện tinh																	
2	VKS huyện A																	
3	VKS huyện B																	
	Tổng cộng																	

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

Người lập biểu

VIỆN KSND TỈNH

BÁO CÁO CHI TIẾT QUÝ TIỀN LƯƠNG TĂNG THÊM TRONG NĂM 2024

TIẾT QUÝ TIỀN LUÔNG TĂNG THÊM

Biểu số 3b

Ngày **Thứ trưởng** đơn vị
(Ký tên đóng dấu)
tháng năm 2023

Kết toán truồng

Người lập biếu

BÁO CÁO TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 24/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

dùng cho bảo dưỡng bên chế của các công

BÁO CAO CHI TIẾT NHƯ CẤU KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 24/2023/NB-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(dùng cho báo cáo biến động của các công ty)

LUNG CHU BAO CDO BIEN CHE CUA CDC CQHC

DỰ KIẾN QUỸ TIỀN LƯƠNG KHÔNG PHẢI CHI TRẢ CHO CÁN BỘ TRONG NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Họ và tên	Thời gian bắt đầu nghỉ hưu, nghỉ thai sản, điều chuyển công tác...	Hệ số luong ngạch, bậc	Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp 1 tháng của cán bộ	Số tháng đơn vị không phải trả luong	Tổng quỹ luong không phải chi trả	Ghi chú (số Quyết định nghỉ hưu)
A	B	C	1	2	3	4	5=4*3	6
I	Nghỉ hưu							
1	Văn phòng Viện tinh	Nguyễn Văn A						
2	VKS thành phố	Nguyễn Văn A						
						
II	Nghỉ thai sản							
1	Văn phòng Viện tinh	Nguyễn Thị A						
2	VKS thành phố Bến Tre	Nguyễn Thị B						
						
III	Điều chuyển cán bộ đi đơn vị khác							
IV	Biên chế chưa tuyển							
V	Nghỉ thôi việc							
VI	Khác	Tổng cộng				-		

**BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN
03 NĂM 2021-2023**

Đơn vị tính: triệu đồng

		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023			Ghi chú
				Dự toán giao	Thực hiện 06 tháng đầu năm	Uớc TH cả năm 2023	
I	KP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (A+B)						
A	Kinh phí tự chủ						
1	Chi tiền lương, tiền công lao động và chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động (số HDLĐ: ...người)						
1.1	Chi tiền lương cho biên chế (số người:						
1.2	Chi tiền công HDLĐ (số người....)						
-	HDLĐ là lái xe chuyên dùng cấp huyện (số người...)						
-	HDLĐ là bảo vệ, tạp vụ (cấp tỉnh, cấp huyện), lái xe cấp tỉnh (số người...)						
2	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân phục vụ công tác chuyên môn: Trực nghiệp vụ; bồi dưỡng phiên tòa, làm thêm giờ...(không bao gồm chi thu nhập tăng thêm)						
3	Thanh toán dịch vụ công cộng						
4	Vật tư văn phòng						
5	Thông tin tuyên truyền liên lạc						
6	Chi hội nghị						
7	Công tác phí						
8	Chi thuê mướn						
9	Chi đoàn ra, đoàn vào						
10	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn						
11	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn						
12	Chi nghiệp vụ chuyên môn từng ngành						
13	Mua sắm tài sản vô hình						
14	Chi tiền thưởng						
15	Phúc lợi tập thể						
16	Các khoản chi khác (gồm chi thu nhập tăng thêm)						

BÁO CÁO NHU CẦU THAY THẾ MÁY VI TÍNH ĐỂ BÀN CỦA BIÊN CHÉ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ MÁY ĐÃ TRANG BỊ QUA CÁC NĂM										ĐỀ XUẤT THAY THẾ		Đơn vị tính: triệu đồng		
		Số biên chế được giao số 19 ngày 28/10/2022	Số biên chế hiện có	Tổng Số máy hiện có	2023	2022	2021	2020	2019	2018	2017	2016	...	Số lượng	Số tiền	
A	B	1	2	3=4+5+...+12	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
1	Văn phòng tỉnh															
2	VKSND huyện....															
3	VKSND huyện....															
Cộng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Ghi chú: 1. Nhu cầu thay thế cho số đã quá thời hạn sử dụng theo quy định
 2.Giá máy in thông thường căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

....., Ngày tháng năm 2023
 Thủ trưởng đơn vị

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH...

Biểu số 08

BÁO CÁO NHU CẦU THAY THẾ MÁY PHOTOCOPY THÔNG THƯỜNG

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ MÁY ĐÃ TRANG BỊ QUA CÁC NĂM										ĐỀ XUẤT THAY THẾ	ĐƠN VỊ TÍNH: TRIỆU ĐỒNG			
		Số biển chép được giao số 19 ngày 28/10/2022	Số biển chép hiện có	Tổng Số máy hiện có	2023	2022	2021	2020	2019	2018	2017	2016	2015	Số lượng	Số tiền	
A	B	1	2	3=4+5+...+13	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Văn phòng tỉnh															
2	VKSND huyện...															
3	VKSND huyện...															
	Cộng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: 1. Nhu cầu thay thế cho số đã quá thời hạn sử dụng theo quy định

2.Giá máy photocopy thông thường căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

..... Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH...

Biểu số 09

BÁO CÁO NHU CẦU THAY THẾ MÁY IN

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ MÁY ĐÃ TRANG BỊ QUÁ CÁC NĂM										ĐỀ XUẤT THAY THẾ	GHI CHÚ	
		Số biên chế được giao số 19 ngày 28/02/2022	Số biên chế hiện có	Tổng Số máy hiện có	2023	2022	2021	2020	2019	2018	2017			
A	B	1	2	3=4+5+...+11	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Văn phòng tỉnh													
	Máy in thường													
	Máy in kết nối mạng													
2	VKSND huyện....													
	Máy in thường													
	Máy in kết nối mạng													
3	VKSND huyện....													
	Máy in thường													
	Máy in kết nối mạng													
	Công máy in thường				0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Công máy in kết nối mạng				0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Ghi chú: 1. Nhu cầu thay thế cho số đã quá thời hạn sử dụng theo quy định (máy in kết nối mạng và máy in thông thường)

2.Giá máy in thông thường căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

..... Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

VIÊN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH...

BÁO CÁO THỰC TRẠNG TRANG BỊ MÁY SCANNER

Biểu số 10

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ MÁY ĐÃ TRANG BỊ QUA CÁC NĂM									ĐỀ XUẤT THAY THẾ	Đơn vị tính: triệu đồng		
		Số biên chế được giao số 19 ngày 28/10/2022	Số biên chế hiện có	Tổng Số máy hiện có	2023	2022	2021	2020	2019	2018				
A	B	1	2	3=4+5+...+11	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Văn phòng tỉnh													
2	VKSND huyện....													
3	VKSND huyện....													
Công			0	0	0	0	0	0	0	0	0			

Ghi chú: Nhu cầu thay thế cho số đã quá thời hạn sử dụng theo quy định

Người lập biểu

Kế toán trưởng

..... Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH....

Biểu số 11

BÁO CÁO NHU CẦU THAY THẾ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng							
STT	TÊN ĐƠN VỊ	Xe công tác chung			Xe chuyên dùng		
		Chủng loại	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Chủng loại	Năm đưa vào sử dụng
	Văn phòng tỉnh						
	VKSND huyện....						
	VKSND huyện....						
	...						
	Cộng			0			0

Ghi chú: 1. Đơn vị xác định nhu cầu xe thay thế đối với xe đã hết niên hạn sử dụng theo quy định của pháp luật; xe còn niên hạn sử dụng nhưng đã hết thời gian khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính và xác định không thể tiếp tục sử dụng được (do bị hư hỏng nặng chi phí sửa chữa lớn....).

2. Đối với xe ô tô phục vụ chức danh của Văn phòng VKSND tối cao nếu có đơn vị đề xuất cụ thể.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị

